

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 14 tháng 03 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA kiểm toán; thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (ĐVT: đồng)

Tổng doanh thu	882.924.152.651
Lợi nhuận trước thuế	217.977.866.103
Lợi nhuận sau thuế	174.204.717.632
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.724
Tài sản ngắn hạn	319.949.134.786
Tài sản dài hạn	220.276.898.175
Tổng tài sản	540.226.032.961
Nợ phải trả	188.131.544.311
Vốn chủ sở hữu	352.094.488.651
Tổng nguồn vốn	540.226.032.961

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 2. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông	174.092.196.141
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5 % LNST)	8.704.609.807
3	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (đã thực hiện)	1.150.000.000
4	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành (đã thực hiện)	2.875.000.000
5	Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	3.347.375.691
6	Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành	9.550.283.151
7	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (27% LNST)	47.004.892.958
8	Tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15% (đã thực hiện)	29.985.750.000
9	Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 35% (tổng cộng năm 2016 Công ty trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 50%)	69.937.000.000
10	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 giữ lại	1.537.284.534

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 3. Thông qua việc Ông Nguyễn Đình Hùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 4. Thông qua việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty từ hệ thống giao dịch Upcom do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) tổ chức sang đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Mã cổ phiếu: SGN
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch tại hệ thống giao dịch Upcom: toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm đăng ký hủy giao dịch
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HSX: toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian: Dự kiến trong năm 2017 và sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ hệ thống giao dịch Upcom do HNX tổ chức sang đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”) bao gồm:

- Hoàn thiện và thông qua các tài liệu liên quan đến việc hủy giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên HSX phù hợp với quy định của Pháp luật, nhằm thực hiện niêm yết thành công;
- Lựa chọn thời điểm cụ thể, thuận lợi để đăng ký và niêm yết cổ phiếu đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật;
- Quyết định giá niêm yết phù hợp tình hình hoạt động kinh doanh và thị trường;

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty với các nội dung phù hợp với Điều lệ áp dụng cho các công ty đại chúng niêm yết theo các quy định pháp luật về chứng khoán có liên quan.

(nội dung sửa đổi chi tiết đính kèm)

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017:

- Doanh thu: 1.006.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 195.000.000.000 đồng

b. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

Tổng ngân sách đầu tư năm 2017: 93.045.625.000 đồng

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế

- Phương án trích thưởng đạt kế hoạch, vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

• Trường hợp Công ty đạt kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao: trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 1% lợi nhuận sau thuế kế hoạch, trích thưởng Ban Điều hành 2,5% lợi nhuận sau thuế kế hoạch.

• Trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao bên cạnh trích thưởng đạt kế hoạch, Công ty sẽ trích thêm khoản thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành như sau (tính lũy tiến trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch):

Khung vượt lợi nhuận sau thuế kế hoạch	Mức thưởng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	Mức thưởng thêm cho Ban Điều hành
Dưới 10%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 2%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 6%
Từ 10% đến dưới 20%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 4%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 12%
Từ 20% đến dưới 30%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 6%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 18%
Trên 30%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 8%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch x 22%

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 7. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

a. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2017: 456 triệu đồng

b. Thù lao Ban Kiểm soát năm 2017: 180 triệu đồng

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 8. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2017.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Điều 9. Thông qua mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn Điều lệ Công ty:

I. Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Mục tiêu: Kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh giúp tăng trưởng ổn định doanh thu và lợi nhuận.

- Ngành nghề dự kiến đầu tư: Hội đồng quản trị định hướng mở rộng cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất đến các Cảng Hàng không khác.

- Hình thức đầu tư: góp vốn thành lập công ty mới, mua cổ phần tại các công ty hiện hữu hoặc góp vốn thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh phù hợp với định hướng của Công ty.

- Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có của Công ty và/hoặc vốn thu được từ phát hành cổ phiếu và/hoặc vốn vay ngân hàng.

Trong năm 2017, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Nghiên cứu lựa chọn công ty, đối tác, hình thức đầu tư, nguồn vốn, triển khai thực hiện theo định hướng trên đây và theo đúng thẩm quyền.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất về các Quyết định đầu tư và kết quả thực hiện.

II. Tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2017.

1. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

a. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

- Huy động vốn thực hiện việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng số vốn huy động dự kiến là 179.838.000.000 đồng, sẽ được đầu tư vào các mục đích sau:

STT	Mục đích	Giá trị đầu tư dự kiến (VNĐ)
1	Góp vốn thành lập Công ty mới, mua cổ phần các công ty phù hợp khác nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh	140.838.000.000
2	Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	39.000.000.000

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quản lý sử dụng nguồn vốn huy động được cho từng mục đích sử dụng trên và quyết định việc phân bổ hoặc điều chỉnh vốn dùng cho từng mục đích, quyết định tiến độ giải ngân phù hợp với nhu cầu thực tế khi thực hiện.

b. Phương án phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 19.982.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu Quỹ: 18.000 cổ phiếu

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.

- Tỷ lệ phát hành: 30% (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được mua thêm 03 cổ phiếu).

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 5.994.600 cổ phiếu

- Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 59.946.000.000 đồng

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 259.946.000.000 đồng

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3 (theo quy định Pháp luật).

- Giá phát hành: 30.000 đồng/cổ phiếu

- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 17.613 đồng/cổ phần.

+ Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính văn phòng đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 16.472 đồng/cổ phần.

+ Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu SGN bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 30/11/2016 đến ngày 01/03/2017) là 147.410 đồng/cổ phần

+ Như vậy, giá chào bán được xác định cao hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất và được chiết khấu 79,6% so với giá trị cổ phiếu SGN đang được giao dịch trên thị trường.

- Thời gian chào bán dự kiến: trong vòng 90 ngày sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phiếu. Số cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được mua thêm tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là 3,3 cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được mua thêm là 3 cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc không mua hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc không mua hết theo hình thức ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trường hợp các cổ đông hiện hữu khác không mua hoặc không mua hết, số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc không mua hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác không là cổ đông hiện hữu với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Các điều kiện chào bán khác không thuận lợi hơn so với cổ đông hiện hữu.

- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc không mua hết được HĐQT chào bán cho các đối tượng cổ đông hiện hữu khác hoặc các đối tượng khác không phải là cổ đông hiện hữu thì số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành.

- Tỷ lệ chào bán thành công: 99% tổng số cổ phần chào bán. Trường hợp không đạt được tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác, điều chỉnh cơ cấu vốn (sử dụng nguồn vốn vay) để thực hiện kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lưu ký và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại VSD và niêm yết, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành như sau:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết và thời điểm phát hành cụ thể;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua hoặc không mua hết (nếu có);

- Thực hiện, phê duyệt các hồ sơ cần thiết để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;

- Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông;

- Triển khai và phê duyệt các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và niêm yết, đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu mới phát hành tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán;

- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2017

Mục đích phát hành: Huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ chân các nhà quản lý giỏi, khuyến khích, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Phương án phát hành chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời điểm phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phát hành, dự kiến trong năm 2017 sau khi hoàn tất việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương án tại mục 1 nêu trên.
- Phương thức phát hành: theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến bao gồm:

- Bán toàn bộ số **cổ phiếu Quỹ** tại thời điểm phát hành ESOP cho người lao động (đây là số cổ phiếu thu hồi do cán bộ nhân viên đã mua theo cam kết tại thời điểm cổ phần hóa nhưng nghỉ việc trước thời hạn và chương trình ESOP năm 2016).

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: tối đa không quá **600.000** cổ phiếu

- Giá phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng giá trị phát hành thêm theo mệnh giá dự kiến: 6.000.000.000 đồng

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu áp dụng cho chương trình ESOP sẽ hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (không được chuyển nhượng cổ phiếu trong năm đầu tiên, được chuyển nhượng 30% số cổ phiếu từ năm thứ 2, được chuyển nhượng tiếp 30% số cổ phiếu từ năm thứ 3, được chuyển nhượng toàn bộ số cổ phiếu từ năm thứ 4).

- Đối tượng phát hành: là người lao động của Công ty theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (bao gồm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát).

- Phương thức xử lý số cổ phiếu không thực hiện đăng ký mua: số lượng cổ phần người lao động không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định đối tượng chào bán tiếp và giá chào bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho người lao động.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng, quyết định tiêu chuẩn, danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu ESOP năm 2017 và quy chế phân phối cổ phiếu cho người lao động.

- Quyết định nguyên tắc xác định giá bán, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

- Đăng ký giao dịch, niêm yết bổ sung: toàn bộ số cổ phiếu ESOP phát hành trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.

- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

3. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:

✓ **Giá pha loãng dự kiến:** Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường điều chỉnh} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

- PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- I_1 là tỷ lệ vốn tăng

✓ **Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):** giả sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2017 (thời điểm 30/09/2017), phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thêm là 600.000 cổ phiếu, và bán toàn bộ cổ phiếu Quỹ hiện có cho người lao động (giả sử ESOP hoàn tất phát hành vào ngày 30/11/2017)

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	19.982.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP	Cổ phiếu	26.594.600
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2017: $(19.982.000*9+25.994.600*2+26.594.600*1)/12$	Cổ phiếu	21.532.150
4	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2017	Đồng	195.000.000.000
5	Dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban Điều hành	Đồng	16.575.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông 2017:	Đồng	178.425.000.000

	(6)=(4)-(5)		
7	EPS Công ty trước khi phát hành : (7)=(6)/(1)	Đồng/cổ phiếu	8.929
8	EPS Công ty sau khi phát hành : (8)=(6)/(3)	Đồng/cổ phiếu	8.286
9	Tăng giảm EPS điều chỉnh sau khi phát hành: (9)=(8)/(7)-1	%	-7,2%

Trên thực tế, mức độ pha loãng này sẽ giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư một cách hiệu quả nhất, mang lại sự tăng trưởng tốt hơn và hiệu quả hơn trong tương lai.

✓ **Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:** Do số lượng cổ phiếu đang lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất phát hành nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm trong trường hợp cổ đông hiện hữu không tham gia mua thêm cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ đang nắm giữ.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Không có ý kiến : 0%

Ghi chú: Đối với nội dung Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2017, kết quả biểu quyết không bao gồm cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông là người lao động trong Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14/03/2017.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



(Signature)
Nguyễn Đình Hùng

PHỤ LỤC - ĐIỀU LỆ CÔNG TY SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2017

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ DỰ THẢO SỬA ĐỔI	Lý do
1	Điều 1 khoản i: Cổ đông là cá nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu ít nhất một cổ phần;	“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sơ hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.	Điều 4.2 Luật Doanh nghiệp 2014
2	Điều 9.2a: Số lượng cổ phần của công ty bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000đ	Số lượng cổ phần của công ty bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000đ. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 20.000.000 (hai mươi triệu) cổ phần.	Quy định cụ thể hơn.
3	Điều 10.3.e: Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ chứng khoán. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc tuân theo quy định của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Sửa đúng tên gọi của VSD
4	Điều 11.1: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên.	Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Phù hợp với Luật DN và thực tế phát hành Công ty không có cổ phiếu không ghi tên

5	Điều 11.2e: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức;	Áp dụng chung cho Cổ phiếu của Công ty
6	Điều 14.2b: Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.	Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.	Áp dụng chung cho Cổ phiếu của Công ty
7	Điều 14.2c và 14.2d: c. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. d. Trường hợp chuyển nhượng, các điều kiện chuyển nhượng do bên mua và bên bán tự quyết định. Sau khi các bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng, bên bán phải có nghĩa vụ cung cấp thông tin bên mua đến Công ty. Trong thời hạn bảy (07) ngày công ty phải cập nhật thông tin và cấp cổ phiếu mới cho các bên. Trong trường hợp các bên được cấp cổ phiếu ghi danh. Cổ phiếu phải bao gồm các thông tin theo quy định tại khoản 2 điều 11 điều lệ này.	Khi Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thì việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng, các điều kiện chuyển nhượng do bên mua và bên bán tự quyết định. Sau khi các bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng, bên bán phải có nghĩa vụ cung cấp thông tin bên mua đến Công ty. Trong thời hạn bảy (07) ngày công ty phải cập nhật thông tin và cấp cổ phiếu mới cho các bên.	Áp dụng chung cho Cổ phiếu của Công ty
8	Điều 18.2: 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên ngoài các quyền như quy định ở khoản 1 điều này còn có các quyền sau:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên ngoài các quyền như quy định ở khoản 1 điều này còn có các quyền sau:	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết và phù hợp với

			điều 35 và Điều 46
9	Điều 20.3.e: Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với kế hoạch và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm;	Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.	Trùng lặp mục k trong cùng điều
10	Điều 20.4b: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông.	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.	Quy định rõ hơn khi cổ phiếu Công ty được niêm yết
11	Điều 20.4a: Thông qua các hợp đồng quy định tại mục “y” Khoản 3 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng	Thông qua các hợp đồng quy định tại mục “u” Khoản 3 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng	Không có mục “y” tại khoản 3
12	Điều 24.1.a: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với Pháp Luật và các quy định của Công ty;	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	Phù hợp với Điều 137.1 Luật Doanh nghiệp
13	Điều 24.4.b: Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có	Phù hợp với Điều 18.2

	đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;	đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này;	sau khi sửa đổi
14	Điều 26.1: Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Thuận tiện hơn cho công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ
15	Điều 27.2: Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Phù hợp với Điều 144.2 Luật Doanh nghiệp và tỷ lệ sở hữu thực tế mà các cổ đông đang nắm giữ
16	Điều 27.7: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.	Biên Bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty	Phù hợp với Điều 146.3 Luật Doanh nghiệp

17	Điều 31.1: Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú tại Việt Nam. Trong số thành viên Hội đồng quản trị có một (01) thành viên không kiêm nhiệm điều hành.	Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú tại Việt Nam. Trong số thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Phù hợp với Điều 30.2 Thông tư 121 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng
18	Điều 42.1c: Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, những người quản lý khác có sở hữu cổ phần tại doanh nghiệp đó;	Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, những người quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần tại doanh nghiệp đó;	DN khác là công ty cổ phần, công ty TNHH, Công ty hợp danh, DN tư nhân...
19	Điều 42.1d: Doanh nghiệp mà có những người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.	Doanh nghiệp mà có những người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ hoặc 10% vốn Pháp định của doanh nghiệp đó.	Tham chiếu phù hợp với nội dung ở 42.1.c
20	Điều 45: Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây	Hội đồng quản trị tuyển dụng hoặc chỉ định ít nhất 01 (một) người làm thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây	Phù hợp với Điều 33 Thông tư 121 quy định về quản trị công ty đại chúng niêm yết

21	Điều 47.6, 47.7 Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao hàng năm của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.	Phù hợp với công tác quản trị
22	Điều 58.3: Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch thanh toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch thanh toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của Pháp luật.	
23	Điều 59: Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.	Đề nghị bỏ Điều này	Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích Quỹ hàng năm